

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:47/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 15-8-2019  
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Bùi Bích Thủy;
- 2- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:  
Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị H 33 tuổi

Địa chỉ: Thôn S- xã M- huyện L- Yên Bái, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn T 37 tuổi

Địa chỉ: Thôn S- xã M- huyện L- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 27-5-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn tháng 12 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã M- huyện L- tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 sau khi chị sinh con thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không hợp nhau; anh T ít quan tâm đến gia đình, vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau thậm chí có lần anh T còn đánh chị. Vợ chồng ly thân được 3 năm; chị đã đưa con về bên ngoại sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh T có một cháu là Phạm

Thị Ngọc Ch sinh ngày 28-11-2015 hiện đang ở với mẹ; khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Văn T vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn năm 2014, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị H- anh T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H- anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có một cháu là Phạm Thị Ngọc Ch sinh ngày 28-11-2015 hiện đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đề nghị được nuôi cháu Ch và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Ch thường xuyên ở với mẹ; cháu còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định không có.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các

đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh T, giao cháu Ch cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thị Ngọc Ch cho chị Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004443 ngày 27-5-2019.

4- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**